

Bản án số: 90/2021/DS-ST

Ngày: 22/11/2021

V/v Tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **NGUYỄN TRUNG TÍNH**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGUYỄN VĂN DỰC**

2. Ông **LÊ VĂN LÂU**

- Thư ký phiên tòa: Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU** – Thư ký tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 131/2021/TLST-DS ngày 30/3/2021 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2021/QĐST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 82/2021/QĐST-DS ngày 04/11/2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **NGÂN HÀNG TMCP SGT**

Địa chỉ : Số 266-268 NKK, phường VTS, quận 3, thành phố HCM.

NGÂN HÀNG TMCP SGT – CHI NHÁNH VL

Địa chỉ: Số 35B, đường 3/2, phường 1, thành phố VL, tỉnh VL.

Đại diện: Ông **CAO HỒNG S** – Giám đốc Nhtmcp SGT – Chi nhánh VL.

Đại diện theo ủy quyền: Anh **LƯƠNG NGỌC N** – Chuyên viên quản lý nợ.

* Bị đơn : Anh **TRẦN MINH C**, Sinh năm 1988

Địa chỉ: ấp LN, xã ML, huyện CB, tỉnh TG.

(Anh N có mặt tại phiên tòa, anh C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và các ý kiến trình bày tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè phía Ngân hàng TMCP SGT TTín – chi nhánh VL (đại diện theo ủy quyền anh Lương Ngọc N) trình bày:*

Ngày 10/3/2018 phía anh Trần Minh C có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các điều khoản kèm theo gọi chung là hợp đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1046482 ngày 10/3/2018, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,15%/ tháng, hạn sử dụng thẻ đến tháng 3/2021. Quá trình sử dụng ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định, phía ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông không thực hiện. Ngày 05/10/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Nay phía Ngân hàng TMCP SGT TTín – chi nhánh VL yêu cầu phía anh Trần Minh C phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ thẻ gốc 34.357.180 đồng, nợ lãi

quá hạn là 18.446.232 đồng (lãi tính đến ngày 22/11/2021), như vậy tổng số nợ gốc và lãi là 52.803.412 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

** Phía bị đơn anh Trần Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không cung cấp ý kiến và lời khai đối với vụ kiện.*

Tại phiên tòa phía đại diện cho Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh VL vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Phía anh Trần Minh C là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do, căn cứ điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh VL và anh Trần Minh C là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”.

[2] Về nội dung vụ kiện:

Phía Ngân hàng TMCP SGTT – Chi nhánh VL xác định vào ngày 10/3/2018 phía bị đơn có ký kết với Ngân hàng hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và các điều khoản kèm theo gọi chung là hợp đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1046482 ngày 10/3/2018, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm mở thẻ là 2,15%/ tháng, hạn sử dụng thẻ đến tháng 3/2021. Quá trình sử dụng ông C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định, phía ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng ông không thực hiện. Ngày 05/10/2020 Ngân hàng đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay phía Ngân hàng yêu cầu phía bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ lại như sau: nợ thẻ gốc 34.357.180 đồng, nợ lãi quá hạn là 18.446.232 đồng (lãi tính đến ngày 22/11/2021), như vậy tổng số nợ gốc và lãi là 52.803.412 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi suất trên phần nợ gốc theo hợp đồng các bên giao kết cho đến khi thanh toán xong số tiền nợ.

Còn phía bị đơn anh Trần Minh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện của phía Ngân hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận bởi lẽ phía Ngân hàng có cung cấp cho Tòa án một giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1046482 ngày 10/3/2018, kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP SGTT, hạn mức sử dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất tại thời điểm là 2,15%/ tháng, hạn sử dụng thẻ đến tháng 3/2021, quá trình thanh toán nợ theo kỳ phía anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mặc dù phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần yêu cầu anh trả nợ nhưng anh không thực hiện. Phía anh C đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo kỳ từ ngày 05/10/2020 đến nay gây thiệt thòi quyền lợi cho phía ngân hàng. Hiện nay số tiền nợ thẻ gốc là 34.357.180 đồng và kèm theo lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 22/11/2021 là 18.446.232 đồng, tổng cộng dư nợ thẻ gốc và lãi là 52.803.412 đồng, vì vậy phía anh C phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là 52.803.412 đồng (lãi tính đến ngày 22/11/2021), đồng thời tiếp tục trả lãi trên phần nợ gốc cho đến

khi thanh toán xong nợ theo yêu cầu của phía Ngân hàng là có căn cứ. Phía bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng thông báo về việc nguyên đơn khởi kiện nhưng phía bị đơn vắng mặt không lý do và không cung cấp ý kiến lời khai đối với vụ kiện xem như phía bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Xét yêu cầu khởi kiện của phía Ngân hàng như phân tích ở trên là có căn cứ, phù hợp theo quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí:

Phía anh Trần Minh C có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP SG TT – chi nhánh VL nên anh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 227, 266, 267 và 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 463, 466, 357 và 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SGTT– chi nhánh V L.

Buộc anh Trần Minh C có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP SG TT – chi nhánh VL số tiền nợ tổng cộng là 52.803.412 đồng (Năm mươi hai triệu tám trăm lẻ ba ngàn bốn trăm mười hai đồng), trong đó số tiền nợ gốc là 34.357.180 đồng, nợ lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc là 18.446.232 đồng - lãi tính đến ngày 22/11/2021.

Đồng thời phía anh C phải tiếp tục trả phần tiền lãi suất phát sinh trên phần nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên đã ký kết tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 1046482 ngày 10/3/2018, kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của của Ngân hàng TMCP SGTT cho đến khi thanh toán xong nợ, lãi tính từ ngày 23/11/2021.

* Về án phí:

+ Anh Trần Minh C phải chịu 2.640.170 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP SGTT – chi nhánh VL 1.042.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004991 ngày 30/3/2021 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện CB.

* Về quyền kháng cáo : Ngân hàng TMCP SGTT– chi nhánh VL (đại diện theo ủy quyền là anh Lương Ngọc N) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Minh C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ khi Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh TG xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Huyện Cái Bè;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Chi cục THADS huyện Cái Bè;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

NGUYỄN TRUNG TÍNH

